

Bản án số: 162/2020/HS-ST
Ngày: 16/11/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Xuân Quân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lã Ngọc Tường**

2. Ông **Nguyễn Huy Trụ**

Thư ký Tòa án: Ông **Trịnh Đình Yên** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2019/HSST ngày 23/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 659/2020/QĐXXST-HS ngày 04/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần H; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; sinh ngày: 20/9/2000; Nơi cư trú: Khu 6, xã Xuân Huy, huyện L, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Bố: Trần Trọng H, sinh năm 1968; Mẹ: Vũ Thị Thuý H, sinh năm 1981; Bố mẹ bị cáo hiện ở xã Xuân Huy, huyện L, tỉnh P; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2020 đến ngày 10/7/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Xuân Huy, huyện L, tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 08/7/2020 tại khu vực thuộc tổ 14, khu 2, phường V, thành phố V, tỉnh P. Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện và bắt quả tang Trần H, sinh ngày 20/9/2020, trú tại khu 6, Xuân Huy, L, tỉnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có 05 (năm) viên đều dạng nén màu tím một đầu tròn, một đầu bằng hình vương miện, một mặt có hình dấu cộng in nổi, một mặt có dòng kẻ in chìm và 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xám đỏ cũ, số imei 359233061567420 kèm sim trong máy số 0975053068 và số tiền 160.000đ.

H khai nhận số ma túy trên là 05 viên ma túy tổng hợp, kẹo và 01 túi ma túy Ketamine để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V quyết định trưng cầu giám định đối với 05 viên nén dạng nén màu tím và chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trần H. Tại bản Kết luận giám định số 707/KLGĐ ngày 10/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

- 05 viên nén màu tím, một đầu hình vương miện, một đầu hình tròn, trên một mặt của mỗi viên nén có in nổi dấu “+”, mặt còn lại có dòng kẻ in chìm gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 2,673 gam, loại MDMA;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, có khuy bấm, có viền kẻ màu xanh gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,199 gam, loại Ketamin.

MDMA: số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ;

Ketamine: số thứ tự 35, Danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Trần H khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 08/7/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy, H một mình đi bộ từ nhà lên khu vực bờ đê thuộc khu 6, xã Xuân Huy, huyện L, tỉnh P để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một nam thanh niên đáng nghi ngờ khoảng hơn 20 tuổi (không quen biết), H hỏi mua ma túy 05 viên kẹo và 01 chỉ ke với giá 400.000đ/01 viên kẹo và 3.000.000đ/01 chỉ ke. Nam thanh niên đồng ý bán ma túy cho H. H đưa cho nam thanh niên 5.000.000 đồng. Anh ta cầm tiền bảo H đợi và 30 phút sau quay lại đưa cho H 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có 05 viên dạng nén màu tím, một đầu tròn và một đầu vương miện, một mặt có hình dấu “+” in nổi, một mặt có dòng kẻ in chìm và 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau đó, H cất giấu ma túy trên người đi tìm nơi sử dụng. Khi H đi đến khu vực trước cửa nhà nghỉ Hà Giang thuộc tổ 14 khu 2 phường V, Việt Trì, tỉnh P thì bị Tổ công tác của Công an thành phố V bắt quả tang. Quá Trình kiểm tra, H đó tự giác khai giao nộp cho Tổ công tác túi ma túy có đặc điểm như trên.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Trần H tại khu vực bờ đê thuộc khu 6, Xuân Huy, L, tỉnh P. Do H không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Trong quá Trình điều tra: Ngày 20/8/2020, Trần H khai báo bị bệnh các rối loạn tác phong và cảm xúc khác thường khởi phát ở lứa tuổi trẻ em và thanh thiếu niên; H đó đi khám, điều trị tại Bệnh viện tâm thần Phú Thọ. Căn cứ lời khai của H và các tài liệu liên quan, ngày 09/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần nội trú đối với Trần H. Tại bản kết luận giám định số 86/KLGĐ ngày 05/10/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc – Bộ Y tế kết luận:

1. Trần H, sinh năm 2000, trú tại Khu 6, xã Xuân Huy, huyện L, tỉnh P không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/7/2020 và hiện tại Trần H không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”.

Về nguyên nhân, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi của bị cáo do là người sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng.

Về vật chứng, tài sản thu giữ, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đó làm rõ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xám đỏ cũ, số imei 359233061567420 kèm sim trong máy số 0975053068 là của Trần H sử dụng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến trao đổi mua ma túy ngày 08/7/2020; 1,055 gam viên nén màu tím và 0,093 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả lại sau giám định đều đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố V. Đối với số tiền 160.000 đồng thu giữ của H là tiền do H lao động mà có hiện tạm giữ tại tài khoản của Công an thành phố V (mở tại Kho bạc nhà nước Phú Thọ) để đảm bảo việc truy tố, xét xử.

Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 2,673 gam loại MDMA và 0,199 gam loại Ketamin nhằm mục đích để sử dụng nên căn cứ theo khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo bị truy tố theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định: Ngoài điện thoại di động và số tiền 160.000 đồng bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số: 159/CT-VKSTPVT ngày 21 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P; truy tố bị cáo Trần H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bị cáo Trần H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**Về hình phạt:* Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS của Bộ luật Hình sự:

Về hình phạt chính: Bị cáo Trần H từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/7/2020 đến ngày 10/7/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xám đỏ cũ, số imei 359233061567420 là tài sản của Trần H.

**Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 707/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả mẫu vật sau giám định bên trong có: 1,055 gam viên nén màu tím và 0,093 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định và 01 sim điện thoại số 0975053068 trong điện thoại di động thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng.

**Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần H phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá Trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có kiến nghị khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên, trong quá Trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, Trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá Trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và vật

chứng cồng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Hồi 20 giờ 20 phút ngày 08/7/2020, tại tổ 14, khu 2, phường V, thành phố V, tỉnh P, Trần H có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 2,872 gam ma túy nhằm mục đích để sử dụng (Trong đó có 2,673 gam loại MDMA và 0,199 gam loại Ketamin) thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Do vậy, hành vi nêu trên của Trần H đó phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*...
i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng do lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng H vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhõn thõn, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá Trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo từ bỏ được ma túy và cải tạo thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét thấy rằng bị cáo H có tiền sử bị rối loạn tác phong và cảm xúc khác thường khởi phát ở lứa tuổi trẻ em, thanh thiếu niên (bị cáo không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi) nên cần áp dụng cho bị cáo một mức án phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá Trình điều tra xác định, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài số tiền 160.000

đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xám đỏ cũ, số imei 359233061567420, nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xám đỏ thu giữ là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Cần tịch thu tiêu hủy: 1,055 gam viên nén màu tím và 0,093 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P hoàn trả lại sau giám định và 01 sim điện thoại số 0975053068 trong điện thoại di động thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng là phù hợp pháp luật.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trần H, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, việc mua bán ma túy chỉ có hai người nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: Bị cáo **Trần H** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần H 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ 08/7/2020 đến ngày 10/7/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen xám đỏ cũ, số imei 359233061567420.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 707/KLGD được đóng dấu tại mép, dán kín bên trong có 1,055 gam viên nén màu tím, một đầu hình vuông miện, một đầu hình tròn, trên một mặt của viên nén có in nổi dấu “+”, mặt còn lại có dòng kẻ in chìm; 0,093 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần có liên quan tại các mộp dán và 01 sim điện thoại số 0975053068.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V và Biên lai thu tiền số AA/2019/0000054 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V)

Về án phí: Buộc bị cáo Trần H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhôn đồn tỉnh P xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP.V;
- Công an TP.V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Chi cục THADS TP.V;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu AV, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Quân

